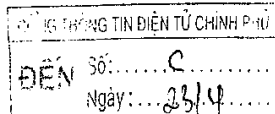


TBT

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **145** /TB-VPCP

Hà Nội, ngày **22** tháng **4** năm **2015**



THÔNG BÁO

Kết luận của Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải
Trưởng Ban chỉ đạo Nhà nước về Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng
giai đoạn 2011 - 2020 tại cuộc họp lần thứ 8 của Ban Chỉ đạo

Ngày 09 tháng 4 năm 2015, tại thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải, Trưởng Ban Chỉ đạo Nhà nước về Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2020 đã chủ trì cuộc họp Ban chỉ đạo để đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng năm 2014, Quý I năm 2015 và một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2015. Tham dự cuộc họp có các đồng chí Thành viên Ban chỉ đạo Nhà nước về Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2020 (Ban Chỉ đạo), Lãnh đạo Ban Chỉ đạo Tây Nguyên, Lãnh đạo các tỉnh: Lâm Đồng, Đắk Nông, Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum và Bình Phước. Sau khi nghe lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo; ý kiến của các Thành viên Ban chỉ đạo, Lãnh đạo các tỉnh, Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải kết luận như sau:

1. Tình hình thực hiện

Thời gian qua, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan và chính quyền địa phương đã có nhiều cố gắng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng; các tầng lớp nhân dân, các thành phần kinh tế, các tổ chức đã tích cực tham gia thực hiện kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng. Công tác bảo vệ và phát triển rừng đã đạt được một số kết quả tích cực:

a) Kết quả thực hiện Kế hoạch bảo vệ và Phát triển rừng năm 2014:

- Tất cả các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu cơ bản hoàn thành: Khoán bảo vệ rừng đạt 118% kế hoạch năm; trồng rừng mới đạt 108% kế hoạch năm; khoanh nuôi tái sinh tự nhiên đạt 108% kế hoạch; chăm sóc rừng mới trồng đạt 144%; năm 2014, đã dừng toàn bộ khai thác chính gỗ rừng tự nhiên trong cả nước; khai thác gỗ rừng trồng tập trung đạt 103% kế hoạch năm; giá trị xuất khẩu sản phẩm và lâm sản đạt 122,5% kế hoạch năm;

- Về ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật: Các vụ vi phạm pháp luật giảm 6% so với năm 2013; giảm nhiều nhất là số vụ vi phạm các quy định về vận chuyển, buôn bán lâm sản trái pháp luật;

- Chi trả dịch vụ môi trường rừng có nhiều tiến bộ đã góp phần cải thiện chất lượng bảo vệ rừng đầu nguồn và là một sáng kiến được các nước trên thế giới công nhận;

- Công tác kiểm tra, giám sát: Đã tổ chức các đoàn công tác kiểm tra việc phòng chống cháy rừng và công tác trồng rừng tại các tỉnh miền núi phía Bắc,

Nam bộ và Tây Nguyên; các đoàn kiểm tra tình hình thực hiện trồng rừng thay thế tại một số tỉnh Tây Nguyên, miền núi phía Bắc.

b) Kết quả thực hiện Kế hoạch bảo vệ và Phát triển rừng Quý I năm 2015:

Khoản bảo vệ rừng được hơn 2 triệu ha; số vụ vi phạm luật bảo vệ và phát triển rừng giảm gần 50% so với cùng kỳ năm 2014; chuẩn bị cây giống các loại đạt 112% so với cùng kỳ năm 2014; trồng mới đạt 6% kế hoạch năm (bao gồm cả chỉ tiêu kế hoạch trồng rừng thay thế), bằng 167% so với cùng kỳ năm 2014; chăm sóc rừng mới trồng đạt 51% kế hoạch, bằng 181% so với cùng kỳ năm 2014...

c) Một số tồn tại chủ yếu:

- Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho nhân dân đã làm nhưng chưa thường xuyên và chưa có sự phối hợp tốt với các cơ quan thông tin đại chúng;

- Kết quả trồng rừng phòng hộ, đặc dụng đạt thấp (68% kế hoạch năm), đặc biệt là chỉ tiêu trồng rừng phòng hộ, đặc dụng và trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển đổi sang mục đích khác;

- Kết quả khoán bảo vệ rừng tại các huyện nghèo đạt rất thấp (53,8% so với kế hoạch và bằng 38,9% so với cùng kỳ năm 2013);

- Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng tiếp tục diễn ra khá phức tạp cả về số vụ và diện tích rừng bị thiệt hại, đặc biệt là tình hình khô hạn ở các tỉnh Tây Nam bộ và Tây Nguyên.

2. Nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới

a) Tập trung phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu nhiệm vụ Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng năm 2015.

b) Triển khai thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Lâm nghiệp, trong đó tập trung ưu tiên 04 nhiệm vụ trọng tâm, gồm: Nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị rừng trồng sản xuất; nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm gỗ qua chế biến; phát triển kinh tế hợp tác và liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm trong lâm nghiệp; phát triển thị trường gỗ và sản phẩm gỗ.

c) Chỉ đạo thực hiện nghiêm việc trồng rừng thay thế diện tích rừng khi chuyển sang sử dụng cho mục đích khác.

d) Tổ chức sắp xếp, đổi mới Công ty Lâm nghiệp trên địa bàn theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ.

đ) Tập trung, triển khai quyết liệt các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn các địa phương; triển khai có hiệu quả Đề án nâng cao năng lực phòng cháy chữa cháy rừng giai đoạn 2014-2020.

e) Tăng cường triển khai thực hiện các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường chỉ đạo thực hiện các biện pháp bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng và chống người thi hành công vụ.

g) Tăng cường quản lý nhà nước về đất lâm nghiệp, kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm phá rừng, khai thác, buôn bán, vận chuyển, cất giấu lâm sản trái phép, cương quyết tổ chức cưỡng chế, giải tỏa, thu hồi diện tích rừng bị phá, bị lấn chiếm để có kế hoạch phục hồi và trồng lại rừng.

h) Tăng cường quản lý chặt chẽ, các cơ sở chế biến gỗ; xử lý nghiêm đúng quy định của pháp luật các trường hợp vi phạm.

3. Nhiệm vụ cụ thể

a) Đối với các Bộ, ngành Trung ương:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì:

+ Khẩn trương hoàn thiện trình Chính phủ, Nghị định về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2020; sửa đổi, bổ sung Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ; sửa đổi bổ sung Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng;

+ Phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan trao đổi, hợp tác tuyên truyền với các địa phương để xử lý các vướng mắc trong tổ chức thực hiện Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ và các văn bản liên quan;

+ Phối hợp với các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính nghiên cứu đề xuất giải quyết vốn đầu tư trồng rừng thay thế đối với diện tích thuộc các dự án đầu tư bằng vốn ngân sách nhà nước đã chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trước khi Thông tư số ngày 06 tháng 5 năm 2013 có hiệu lực, chưa được cân đối nguồn kinh phí trồng rừng trong tổng dự toán; sửa đổi, bổ sung nội dung của Thông tư 24/2013/TT-BNNPTNT nêu trên, phù hợp với thực tế;

+ Phối hợp với Bộ Tài chính và các địa phương, tập trung chỉ đạo công tác điều tra kiểm kê rừng; tổng hợp và phân tích nguyên nhân tăng giảm diện tích rừng qua các kỳ kiểm kê trên phạm vi cả nước, báo cáo kết quả Thủ tướng Chính phủ theo đúng quy định tại Quyết định số 594/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ;

+ Văn phòng Ban Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, phân công các thành viên Ban Chỉ đạo và thành lập các đoàn công tác kiểm tra việc thực hiện trồng rừng thay thế và các mô hình bảo vệ phát triển rừng bền vững tại các địa phương;

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu trình Thủ tướng Chính phủ về mức đầu tư trồng rừng đặc dụng, phòng hộ theo hướng lập dự toán, thiết kế chi tiết đã được quy định tại Quyết định số 73/2010/QĐ-TTg ngày 11 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý đầu tư xây dựng công trình lâm sinh;

- Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xử lý ngay nguồn vốn cho các Công ty lâm nghiệp phải dừng khai thác rừng tự nhiên theo đúng quy định tại Quyết định số 2242/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 25 tháng 4 năm 2015;

b) Đối với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Tập trung phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu nhiệm vụ Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng năm 2015;

- Tăng cường giám sát, chỉ đạo các chủ đầu tư trong việc thực hiện trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng để xây dựng các công trình hạ tầng cơ sở, đặc biệt đối với các dự án thủy điện, khai thác khoáng sản;

- Tổ chức sắp xếp, đổi mới Công ty Lâm nghiệp trên địa bàn theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ và các văn bản liên quan;

- Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 04/2014/CT-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp cấp bách phòng cháy, chữa cháy rừng;

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về pháp luật bảo vệ rừng và kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng thông qua các kênh thông tin, như: Báo, Đài phát thanh và truyền hình địa phương để giúp người dân nhận thức được tầm quan trọng và ý nghĩa của công tác bảo vệ và phát triển rừng; hàng năm tiến hành đánh giá, tổng kết thi đua khen thưởng để kịp thời động viên những nhân tố tích cực trong công tác bảo vệ và phát triển rừng;

- Rà soát việc phân bổ vốn ngân sách cho các chỉ tiêu nhiệm vụ bảo vệ và phát triển rừng năm 2015, ưu tiên bố trí vốn cho công tác khoán bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh, chăm sóc rừng mới trồng và trồng rừng phòng hộ ở các khu vực rất xung yếu.

4. Một số kiến nghị

- Về bố trí vốn cho dự án cấp điện 37 thôn, buôn tại tỉnh Đắk Lắk: Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk khẩn trương thỏa thuận danh mục, quy mô dự án gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các Bộ: Tài chính và Công Thương báo cáo Thủ tướng Chính phủ, theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 469/TB-VPCP ngày 25 tháng 12 năm 2014 của Văn phòng Chính phủ;

- Về khai thác rừng sản xuất là rừng tự nhiên năm 2015: Thực hiện theo đúng quy định tại Quyết định số 2242/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án Tăng cường công tác quản lý khai thác gỗ rừng tự nhiên giai đoạn 2014 - 2020.

Văn phòng Chính phủ xin thông báo đề các Bộ, ngành, địa phương và đơn vị liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Các thành viên BCĐ Nhà nước về Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- VPCP: BTCN, các Phó Chủ nhiệm, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: KTTH, V.III, TKBT, KGVX, NC, TH, HC;
- Lưu: VT, KTN (3b) Tn. 40

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Nguyễn Cao Lục